

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-ST
Ngày 28 - 5 - 2021
*V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự góp họ (hội).*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chon

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Minh Hằng
2. Ông Bùi Minh Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp họ (hội)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Vi (tên gọi khác D), sinh năm 1979
2. Bị đơn: Vợ chồng ông Võ Văn B, sinh năm 1981 và bà Trần Thị D, sinh năm 1981 (Sau đây viết tắt là: Vợ chồng bà D).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã N T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang

(Bà Vi có mặt tại phiên tòa, ông B và bà D vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22-01-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Vi trình bày yêu cầu như sau:

Vào ngày 06/12/2017 âm lịch bà Vi có tham gia chơi hụi do vợ chồng vợ chồng bà D tổ chức, hụi 1.000.000 đồng, tháng xỏ 01 lần vào ngày 06 hàng tháng, hụi có 35 phần, hụi có lãi và có hoa hồng 500.000 đồng/01 lần xỏ hụi. Dây hụi này bà Vi tham gia 01 phần, bà Vi đóng hụi sống hết lần thứ 24 với số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng), đến lần thứ 25 vợ chồng bà D tuyên bố úp hụi nhưng không trả tiền hụi cho bà Vi đã đóng.

Nay bà Lê Thị Vi yêu cầu giải quyết buộc vợ chồng bà D phải trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng). Ngoài ra không yêu cầu và trình bày gì thêm.

Bị đơn ông Võ Văn B và bà Trần Thị D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho vợ chồng bà D biết để có ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trả số tiền hụi còn nợ nhưng bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Toà án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm: Giấy chứng minh nhân dân Lê Thị Vi và sổ hộ khẩu; danh sách hụi viên ngày 06/12/2017 âm lịch; biên bản thỏa thuận dân sự ngày 19/10/2020 giữa các đương sự; thông báo chỉ dẫn ngày 20/10/2020 của Công an huyện An Biên.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Lê Thị Vi yêu cầu vợ chồng bà D D trả cho bà Vi số tiền hụi còn nợ là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng), ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu tập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 68, Điều 97, Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý

do nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của bà Lê Thị Vi yêu cầu ông Võ Văn B và bà Trần Thị D trả cho bà Vi số hụi chết thiếu là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét khởi kiện của bà Lê Thị Vi yêu cầu ông Võ Văn B và bà Trần Thị D trả số tiền hụi còn nợ là 24.000.000 đồng do bà đã tham gia đóng hụi đến lần thứ 24 thì ông B và bà D tuyên bố úp hụi đến nay chưa trả.

HĐXX nhận thấy hợp đồng góp hụi giữa bà Vi và ông Võ Văn B, bà Trần Thị D xác lập hợp đồng bằng lời nói, hụi có lãi và có hoa hồng, khi đó ông B và bà D có lập danh sách những người tham gia góp hụi, khi bẻ hụi hai bên có thỏa thuận bằng văn bản với nội dung: Bà Vi yêu cầu bà D trả tiền hụi đã tham gia 01 chân, mỗi chân 1.000.000đ, đã đóng được 24 lần thì tuyên bố úp hụi tổng số nợ là 24.000.000đ; còn bà D chỉ đồng ý bồi thường cho bà Vi 16.000.000đ tương đương số tiền góp vào, trả mỗi tháng từ 500.000đ đến 1.000.000đ; đồng thời hai bên cùng thống nhất yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; khi Tòa án thụ lý vụ án thì vợ chồng bà D cũng không cung cấp ý kiến gì thêm về số nợ hụi mà bà Vi yêu cầu và không hợp tác thỏa thuận nợ hoặc đưa chứng cứ chứng minh về số nợ hụi còn lại, ngoài ra không lý do nào

khác (BL: 04), do vậy xem như mặc nhiên bà D thừa nhận khoản nợ theo yêu cầu của nguyên đơn;

Mặt khác, việc chơi hụi giữa các bên là có lãi và hoa hồng, mỗi lần sổ hụi bà D được nhận tiền hoa hồng nên có trách nhiệm gom hụi giao cho các hụi viên, phần lãi chênh lệch của mỗi lần sổ hụi do các hụi viên hưởng và chịu.

Từ các phân tích nêu trên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và các quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 và Điều 26 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về họ, hụi, biếu, phưởng. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Võ Văn B và bà Trần Thị D trả cho bà Vi số tiền hụi còn nợ 24.000.000 đồng.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận như nêu ở phần nhận định trên.

[5] Về án phí, căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm: $24.000.000đ \times 5\% = 1.200.000$ đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng)

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn 600.000 đồng theo biên lai thu số 0007045 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 và Điều 26 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 về họ, hụi, biếu, phưởng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Buộc ông Võ Văn B và bà Trần Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Vi số tiền hui còn nợ 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Buộc ông Võ Văn B và bà Trần Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Lê Thị Vi tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007045 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSDS, VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chon